

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST

Ngày 26-12-2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung giữa chị P và anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị P, sinh năm 1982. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐL, xã T T, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AD, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Cao Đạt D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn ĐL, xã T T, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lâm Thị P trình bày: Chị và anh Cao Đạt D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 25-4-2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 9/2017 đến nay chị đã bỏ về gia đình ở thôn AD, xã TL, huyện VB sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Cao Đạt D có một con chung là Cao Thị Phương A, sinh ngày 18-9-2015 hiện nay đang ở với anh Dương. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh D.

Về tài sản: Chị xin tự giải quyết với anh Cao Đạt D về tài sản.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Cao Đạt D xác nhận điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị P trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do chị P không biết cách cư xử với gia đình chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Từ tháng 9/2017 đến nay chị P đã bỏ về gia đình bố mẹ ở thôn AD, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lâm Thị P có một con chung là Cao Thị Phương A, sinh ngày 18-9-2015 hiện đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị P.

Về tài sản: Anh xin tự giải quyết với chị Lâm Thị P về tài sản.

Tại phiên toà chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D xác nhận tình nghĩa vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh chị cùng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung,

việc cấp dưỡng nuôi con anh chị xin tự giải quyết. Về tài sản: Chị P và anh D xin tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, theo quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D. Về con chung: Giao con chung Cao Thị Phương A, sinh ngày 18-9-2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh Dương tự giải quyết. Về tài sản: Chị P và anh Dương xin tự giải quyết về tài sản nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Lâm Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D kết hôn ngày 25-4-2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung

sống hòa thuận được thời gian đầu, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến xô sát bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị P đã bỏ về gia đình ở thôn AD, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng từ tháng 9/2017 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P và anh Dương nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được và cùng yêu cầu tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh Dương thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D có một con chung là Cao Thị Phương A, sinh ngày 18-9-2015. Khi ly hôn, chị P và anh D cùng đề nghị Tòa án giao con cho anh, chị được nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, đề nghị nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị P và anh Dương, mặt khác con chung Cao Thị Phương A, sinh ngày 18-9-2015 dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị P giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh D xin tự giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D xin tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết

[5] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 6 và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí tòa án, chị Lâm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Cao Thị Phương A, sinh ngày 18-9-2015 cho chị Lâm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh D tự giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Lâm Thị P và anh Cao Đạt D xin tự giải quyết về tài sản nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị P đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015766 ngày 06-10-2017. Chị Lâm Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND xã TT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền